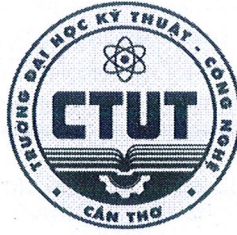


TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
PHÒNG THANH TRA - PHÁP CHẾ - KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



BÁO CÁO

KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN VỀ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KHẢO SÁT.....	1
1.1 Mục đích	1
1.2 Phạm vi.....	1
1.3 Nội dung.....	1
2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP	1
2.1 Đối tượng và thời gian khảo sát	1
2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.....	1
3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT	1
3.1 Thành phần đối tượng tham gia khảo sát.....	2
3.2 Mức độ hài lòng của giảng viên/nhân viên đối với các hoạt động của Nhà trường...2	
4. ĐỀ XUẤT	3

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Mẫu phiếu khảo sát	4
Phụ lục 2. Bảng tổng hợp tỷ lệ các mức độ hài lòng được xếp theo thứ tự giảm dần đối với các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.....	8

Danh mục từ viết tắt

Từ viết tắt	Từ viết đầy đủ
CBGVNV	Cán bộ/Giảng viên/nhân viên
CĐR	Chuẩn đầu ra
CTĐT	Chương trình đào tạo
CTDH	Chương trình dạy học
NCKH	Nghiên cứu khoa học
CNTT	Công nghệ thông tin

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KHẢO SÁT

1.1 Mục đích

Tìm hiểu mức độ hài lòng của giảng viên/nhân viên (GVNV) về các hoạt động của Nhà Trường.

Kết quả khảo sát là căn cứ để Nhà trường tiến hành điều chỉnh hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2 Phạm vi

Khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng, huy động, sử dụng và quản lý các nguồn lực.

1.3 Nội dung

Nội dung phiếu khảo sát gồm 2 phần: Phần A là thông tin chung (gồm: Trình độ/học vị, giới tính, độ tuổi); Phần B là nội dung khảo sát được chia thành 4 phần gồm (1) Chiến lược, chính sách, cơ chế (5 tiêu chí tương ứng với 5 câu hỏi); (2) Mục tiêu, CDR, bản mô tả CTĐT, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập (23 tiêu chí); (3) Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng CNTT (13 tiêu chí); (4) Chất lượng đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng (8 tiêu chí).

Mỗi tiêu chí được khảo sát theo mức độ tăng dần từ 1 đến 5 gồm: Rất không hài lòng, không hài lòng, không có ý kiến, hài lòng, rất hài lòng và 1 câu hỏi đề xuất cải tiến cho hoạt động. Nội dung khảo sát liên quan được trình bày trong mẫu phiếu khảo sát ở phần phụ lục.

2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1 Đối tượng và thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: giảng viên và nhân viên Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ.

- Thời gian khảo sát: từ 10/3/2023 đến 16/12/2023.

2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

Tạo form khảo sát online theo nội dung phiếu khảo sát quy định, sau đó gửi đến giảng viên, nhân viên để thu nhận ý kiến.

Dữ liệu thu thập từ hệ thống khảo sát trực tuyến được tổng hợp và phân tích thống kê bằng phần mềm Microsoft Excel.

3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

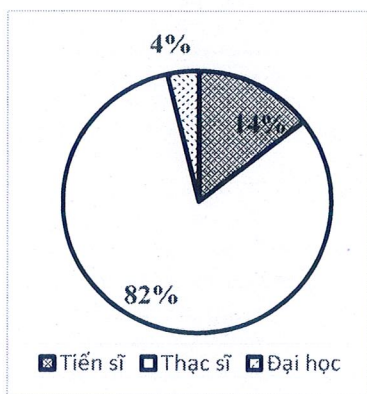
Tổng số phiếu khảo sát đã thu thập: 55 phiếu.

3.1 Thành phần đối tượng tham gia khảo sát

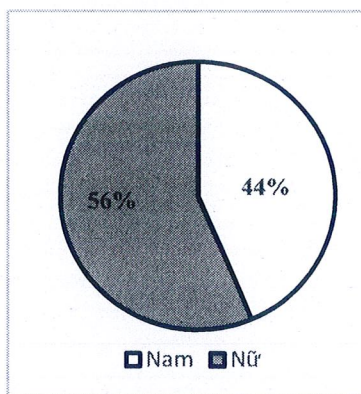
- Về trình độ/học vị: Cán bộ, giảng viên và nhân viên Trường tham gia khảo sát có trình độ từ đại học trở lên. Trong đó, trình độ tiến sĩ 14%, thạc sĩ 82% và còn lại trình độ đại học 4% (Hình 3.1).

- Về giới tính: Có sự cân bằng giữa tỷ lệ giảng viên, nhân viên nam và nữ tham gia khảo sát. Trong đó, tỷ lệ nam 44% và nữ 56% (Hình 3.2).

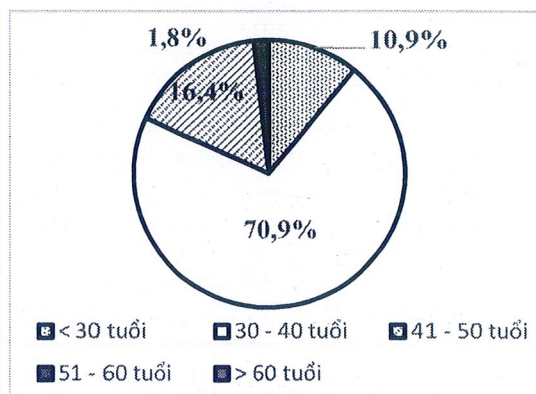
- Về độ tuổi: Nhìn chung, CBGVNV Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ khá trẻ (Hình 3.3). Nhóm giảng viên, nhân viên có độ tuổi ≤ 40 tuổi là 81,8% gồm 10,9% có độ tuổi dưới 30 tuổi và 70,9% có độ tuổi 30 – 40 tuổi. Nhóm có độ tuổi 41 – 50 tuổi là 16,4% và nhóm trên 50 tuổi chỉ 1,8%. Từ cơ cấu, đặc điểm độ tuổi cho thấy CBGV và NV Trường có khả năng đảm bảo tốt công việc thuộc lĩnh vực hoạt động.



Hình 3.1 Trình độ/học vị của CBGVNV



Hình 3.2 Tỷ lệ giới tính CBGVNV



Hình 3.3 Tỷ lệ độ tuổi CBGVNV

3.2 Mức độ hài lòng của giảng viên/nhân viên đối với các hoạt động của Nhà trường

- **Chiến lược, chính sách và cơ chế của Nhà trường:** Cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường hài lòng với chiến lược, chính sách và cơ chế của Nhà trường. Sự phù hợp và rõ ràng của tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược và các cơ chế phản hồi của Trường đều có tỉ lệ hài lòng cao trên 80% (Phần I. Phụ lục 2).

- **Mục tiêu, CDR, bản mô tả CTĐT, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập:** CBGVNV hài lòng với mục tiêu, CDR, bản mô tả CTĐT, các phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá học phần do Nhà trường thiết kế (Tỉ lệ hài lòng của các nội dung được đánh giá trong khoảng 80 – 91%) (Phần II. Phụ lục 2).

- **Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng CNTT:** CBGVNV của Nhà trường hài lòng đối với môi trường làm việc thân thiện, cảnh quan sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng đầy đủ trang thiết bị và tạo không khí thoải mái để thực hiện tốt hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu (tỉ lệ hài lòng trên 80%). Tuy nhiên, các

nguồn học liệu, cơ sở vật chất và chất lượng nhân viên làm việc tại thư viện đảm bảo về chất lượng đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng (69% hài lòng) (Phần III. Phụ lục 2).

- Về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng: CBGVNV của trường hài lòng đối với tất cả tiêu chí đánh giá về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường (tỉ lệ hài lòng trên 80%). Tuy nhiên còn một số nội dung về công tác quản lý tài sản trí tuệ, hệ thống hợp tác, đối tác nghiên cứu và chất lượng nghiên cứu của cán bộ cũng như chất lượng đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng còn hạn chế (tỉ lệ hài lòng từ 0,76% - 0,78%)(Phần IV. Phụ lục 2).

3.3 Tổng hợp ý kiến góp ý

Có 2 ý kiến của CBGVNV về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường

(1) Tăng cường chất lượng cơ sở vật chất phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm và các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể chất cho sinh viên, CBVC và giảng viên.

(2) Tăng cường xúc tiến xây dựng cơ sở 2.

4. ĐỀ XUẤT

Dựa trên báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên/nhân viên đối với các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, đề nghị các đơn vị nghiên cứu và xây dựng kế hoạch cải tiến các hoạt động tại đơn vị.

Người báo cáo



Ngô Thị Cẩm Tú

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Anh Tuấn



Trương Minh Nhật Quang